

NHẬN THỨC PHẬT GIÁO

(Giáo dục hạnh phúc mỹ mãn)

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Thành phố Brisbane-Úc

Thời gian: Ngày 09/01/1996

Viết dịch: BBD Pháp Âm Tuyên Lư

Tập 4

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người! Hôm qua đã giới thiệu đến nhập môn Phật pháp, khoa mục thứ nhất là Tam phước được nói trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, ba điều này vô cùng quan trọng. Bất luận là tu học theo một tông phái nào, một pháp môn nào cũng không thể thiếu được. Đúng như những gì Phật đã nói trong kinh: “Chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật”, câu này đã nói được rất rõ ràng. Ba đời là chỉ quá khứ, hiện tại, vị lai, pháp môn tu hành thành Phật rất nhiều nhưng đều phải xây dựng trên nền tảng này.

Có được cái nền tảng này rồi, nhưng nhất định phải biết hiện nay chúng ta vẫn chưa thành Phật, vẫn chưa rời khỏi thế giới này. Thật ra mà nói, dầu cho thành Phật rồi vẫn không thể tách rời chúng sanh, Phật phải phổ độ chúng sanh, làm sao có thể xa rời chúng sanh cho được! Nếu như muốn chung sống với chúng sanh, vậy làm sao mới có thể ở được tốt, chung sống hòa thuận? Phật đã chế định cho chúng ta sáu điều giới. Thật ra mà nói thì sáu điều giới này không chỉ dùng trong đoàn thể Phật giáo, mà nó còn dùng phổ biến rộng rãi trong tất cả đoàn thể. Trong nhà Phật nói về “chúng”, bạn xem khi chúng ta quy y Tam bảo có câu “quy y Tăng chúng trung tôn”. Ý nghĩa của “chúng” này chính là ngày nay chúng ta gọi là xã đoàn, đoàn thể, khi mọi người cùng nhau tụ hội lại thì đây gọi là chúng.

Tất cả đoàn thể lớn nhỏ của thế gian hay xuất thế gian, ở trong xã hội này của chúng ta mà nói thì đoàn thể nhỏ nhất là gia đình, gia đình là một đoàn thể; đoàn thể lớn là quốc gia, quốc gia cũng là một đoàn thể. Còn tổ chức lớn hơn nữa thì ngày nay chúng ta có Liên Hiệp Quốc, đây chính là nói rõ thế giới này là một đoàn thể, là một đoàn thể mà chúng ta cùng nhau sinh sống trên địa cầu này.

Tại sao lại nói trong tất cả các đoàn thể thì đoàn thể Phật giáo là đoàn thể tôn quý nhất? Bởi vì đức Thế Tôn đã chế định sáu điều giới luật cho đoàn thể Phật giáo, mỗi một phần tử trong đoàn thể nhất định phải tuân thủ. Vì vậy, trong tất cả đoàn thể thì đoàn thể Phật giáo đích thực là đoàn thể tôn quý nhất, đáng được đại chúng tôn kính, là mô phạm cho đại chúng.

Trong sáu điều giới luật này, điều thứ nhất chính là “kiến hòa đồng giải”, cũng chính là điều mà người thời nay gọi là xây dựng nhận thức chung. Hay nói cách khác, bất kỳ một thành viên nào trong đoàn thể này nhất định phải có tư tưởng, kiến giải, cũng chính là cách nghĩ, cách nhìn giống nhau, đây mới là nền tảng của sự hòa mục. Nếu như cách nghĩ, cách nhìn của mỗi người đều khác nhau,

khi mọi người ở chung sẽ khó tránh khỏi có ý kiến riêng, khó tránh khỏi có xung đột. Đoàn thể như vậy sẽ không thể hòa mục, cho nên đem nó xếp ở vị trí thứ nhất.

Đương nhiên chữ “kiến” trong “kiến hòa đồng giải” cũng có rất nhiều tiêu chuẩn khác nhau. Thí dụ nói trong một gia đình thì lấy việc hưng vượng gia đình làm mục tiêu, nếu như có cái nhận thức chung này thì gia đình ấy sẽ rất hạnh phúc. Còn nếu như là một công ty thương nghiệp thì mục đích của họ là kiếm tiền, chỉ cần mọi người có thể đoàn kết thì sẽ kiếm được nhiều tiền hơn, đây chính là nhận thức chung của họ. Từ đây có thể biết, đoàn thể không giống nhau thì mục tiêu sẽ không giống nhau.

Trong nhà Phật có một tiêu chuẩn tuyệt đối, tiêu chuẩn này khiến chúng ta cảm thấy đức Phật Thích-ca Mâu-ni quả thật là vô cùng thông minh, vô cùng có trí tuệ. Vì vậy, người học Phật khi bước vào cửa Phật rồi thì những thứ như danh văn lợi dưỡng¹, ngũ dục² lục trần³ của thế gian hết thấy đều buông xuống, chúng ta phải từ chỗ nào để xây dựng quan điểm chung? Nếu như đức Phật nói với chúng ta: “Các bạn đều mê hoặc điên đảo, kiến giải sai lầm, tôi đây là bậc đại trí đại giác, mọi người phải y theo kiến giải của tôi để làm kiến giải [cho mình]”. Cách nói như vậy có làm cho chúng ta phục hay không? Đương nhiên sẽ có một số người thừa nhận Phật là đại thánh nhân, người có trí tuệ viên mãn, nhưng sẽ có một số người cảm thấy chưa hẳn. Chúng ta tán thán trí tuệ, đức năng của đức Phật Thích-ca Mâu-ni là vạn đức vạn năng. Có không ít người nghe đến câu nói này cho rằng đây chỉ là lời khen ngợi đức Phật mà thôi, không phải là sự thật! Vậy thì kiến giải này sẽ có khoảng cách rất lớn, làm sao có thể xây dựng được nhận thức chung.

Cho nên Thế Tôn rất cao minh, ngài cao minh ở chỗ nào? Chúng ta chỉ cần đem tất cả cách nghĩ, cách nhìn của chính mình hết thấy đều buông xuống, vậy chẳng phải là bình đẳng rồi sao! Phương pháp này đích thực là cao minh. Phật không có nói: “Tri kiến của ta chính xác, tri kiến của các ông không chính xác”. Chúng ta đem tất cả tri kiến thấy đều buông xuống thì sẽ quy về một mối, ngài là xây dựng trên cái nền tảng này. Đúng như cái gọi là “Bát-nhã vô tri”, khi nó khởi tác dụng chính là “vô sở bất tri”, khi không khởi tác dụng cũng chính là vì không có người thỉnh giáo họ, không có người hỏi họ, tâm họ thanh tịnh, một niệm không sanh. Tâm của mỗi người đều thanh tịnh, đều không có vọng tưởng, không có tạp niệm, đây đích thật là cùng chung kiến giải. Nhận thức chung của đoàn thể Phật giáo được xây dựng trên cơ sở này, đây là điều mà sau khi chúng ta nghe

¹ Danh văn lợi dưỡng (名聞利養): Danh tiếng và lợi dưỡng.

² Ngũ dục (五欲): Năm thứ ham muốn (tài, sắc, danh, thực, thù).

1. Tài dục: Ham muốn của cải.
2. Sắc dục: Ham muốn sắc đẹp thế gian.
3. Danh dục: Ham thích tiếng tăm.
4. Âm thực dục: Ham muốn sự ăn uống.
5. Thù miên dục: Ham muốn sự ngủ nghỉ.

³ Lục trần (六塵): Còn gọi là Ngoại trần hay Lục tặc.

Là sáu trần cảnh: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu trần này như bụi (trần) làm mê mờ chân tính, vì nó là cảnh bên ngoài nên gọi là Ngoại trần; nó giống như bọn trộm cướp (tặc), cướp đoạt tất cả pháp lành nên gọi là Lục tặc.

rồi, chân thật là cảm thấy bội phục, không ai đi theo ai, cũng không ai dẫn ai đi. Trong tất cả đoàn thể ở thế gian chúng ta tìm không ra, thật sự không có cái thứ hai. Lấy tôn giáo ra mà nói, thì tôn giáo vẫn còn phải đi theo Thượng đế, bạn không thể bình đẳng với Thượng đế. Phật không bảo bạn đi theo ngài, đây là điểm mà chúng ta bội phục ngài nhất.

Điều thứ hai là “*giới hòa đồng tu*”. Giới mà những gì ở đây nói có nghĩa rộng, có nghĩa hẹp. Nghĩa hẹp chính là những lời Phật-đà răn dạy chúng ta, những lời giáo huấn ở trong tất cả kinh điển chúng ta phải hiểu rõ, phải tuân thủ, đây là nói theo nghĩa hẹp. Nói theo nghĩa rộng là tuân theo phép tắc, giới chính là pháp luật, chính là quy củ, chế độ; thậm chí bao gồm tất cả phong tục tập quán trong thế gian này của chúng ta, chúng ta đều phải tuân thủ. Đặc biệt là hiện nay chúng ta sống trong thời đại này, bởi vì giao thông thuận tiện, thông tin phát triển, không gian đi lại của chúng ta không giới hạn chỉ ở quốc gia mình, chúng ta thường đi đến những quốc gia khác du lịch, khi đến một nơi nào đó thì nhất định phải tuân thủ pháp luật ở nơi đó, tuân theo phong tục tập quán ở nơi đó, như vậy thì chúng ta mới có thể chung sống hòa thuận với người ở địa phương ấy, mới nhận được sự hoan nghênh, tôn kính của người nơi ấy. Nhất là giới luật này của đức Phật, chúng ta xem thấy rất thực dụng, chúng ta xem thấy chân thật có thể sanh tâm hoan hỷ. Cho nên, giới luật của nhà Phật không phải chết cứng. Nếu chỉ nói năm giới, mười giới, tỳ-kheo giới, Bồ-tát giới thì phạm vi thấy được đó quá nhỏ hẹp rồi. Cho nên việc trì giới này, nếu dùng lời hiện nay để nói thì trì giới chính là tuân theo phép tắc, tuân theo phép tắc chính là trì giới. Người mà tuân theo phép tắc thì không có nơi nào không chào đón, mọi người đều hoan nghênh, mỗi một chính phủ, quốc gia đều hoan nghênh. Cho nên, ý nghĩa thật sự của trì giới chính là tuân theo phép tắc.

Lấy điều này làm cơ sở, tiếp đến nói “*thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt*”, đây là sinh hoạt ở trong một đoàn thể, hai bên qua lại không có tranh luận. Khi không có ý kiến thì đương nhiên sẽ không có tranh luận, cùng nhau tu học, có cùng phương hướng, có cùng mục tiêu, mỗi ngày đều có tiến bộ đương nhiên sẽ sanh tâm hoan hỷ, đó gọi là “*pháp hỷ sung mãn*”.

Điều sau cùng là “*lợi hòa đồng quân*”. Lợi chính là ngày nay chúng ta gọi là đời sống vật chất. Quý vị phải biết, tăng đoàn cũng là nghĩa rộng, không phải hoàn toàn chỉ người xuất gia. Nếu chỉ người xuất gia thì đó đương nhiên là tăng đoàn, nhưng ý nghĩa của nó không chỉ giới hạn ở người xuất gia. Đồng tu tại gia, nếu như gia đình của bạn đều học Phật, người cả nhà đều quy y, vậy thì nhà của bạn chính là một tăng đoàn. Có thể thấy được danh từ tăng đoàn này được dùng rất rộng rãi. Nếu như là một công ty, từ ông chủ đến nhân viên đều tu học Phật pháp thì công ty này của bạn chính là tăng đoàn. Cho nên, định nghĩa của đoàn thể này nghĩa rộng vô cùng, nghĩa rất rộng, không phải là nghĩa hẹp, chỉ cần tuân thủ sáu điều giới luật này thì đây chính là một tăng đoàn.

Trong tăng đoàn chú trọng lợi ích phải đồng đều, cách nói đồng đều này không phải là nói mọi người đều nhất mực bình đẳng. Đời sống của người xuất gia có thể nói là bình đẳng như nhau, trong chùa chiền từ trụ trì cho đến đại chúng thì đãi ngộ trong đời sống vật chất nhất định là bình đẳng, không có đặc quyền

giai cấp. Còn như là một công ty, cửa hàng thì từ ông chủ cho đến công nhân viên, mức lương nhân viên đương nhiên sẽ không như nhau, vậy thì bình đẳng phải nói thế nào đây? Những đãi ngộ nào mà bạn đáng được nhận thì bạn nhận được bấy nhiêu đãi ngộ, nhất định công bằng, đây chính là bình đẳng. Từ đây có thể biết, mỗi câu mỗi chữ trong Phật pháp là linh động, nó không phải chết cứng! Nói tóm lại, nếu thật sự là phù hợp, hợp tình, hợp lý, hợp pháp thì được gọi là bình đẳng, đây là Lục hòa kính.

Phật dạy cho chúng ta cách chung sống với đại chúng, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Cho dù không cùng chủng tộc, không cùng đoàn thể, họ không có tu học Lục hòa kính thì khi chúng ta đối nhân xử thế vẫn phải y theo tinh thần của Lục hòa kính để hành xử, như vậy mới là đệ tử Phật, không có trái nghịch với lời dạy của Phật-đà. Không thể nói người khác không làm thì chúng ta cũng không làm, không thể nói như vậy được. Phật, Bồ-tát làm tấm gương tốt nhất, mô phạm tốt nhất cho chúng ta; còn chúng ta là đệ tử Phật, học Phật rồi thì bất luận là xuất gia hay tại gia nhất định phải làm một hình mẫu tốt cho người không học Phật. Đây là tinh thần của Phật pháp, cũng chính là tự hành hóa tha, hoằng pháp lợi sanh. Tuy rằng chúng ta không dùng lời nói để giáo hóa chúng sanh, nhưng trong đời sống, hành trì của chúng ta, từng hành vi cử chỉ của chúng ta khiến cho người khác khi nhìn thấy tự nhiên trong tâm sinh ra hiệu quả chuyển hóa một cách âm thầm. Đây chính là chư Phật, Bồ-tát ứng hóa ở thế gian để độ hóa chúng sanh, việc này chúng ta cần phải học tập, nhất định phải học tập theo.

Khoa mục thứ ba là “Tam học”. Mọi người đều biết đến Tam học, đây chân thật là bước vào khóa trình của Phật pháp. Hai điều phía trước là nền tảng, thứ nhất là Tam phước. Bạn xem, trước tiên là chưa có học Phật, ban đầu phải tu phước báo, không có phước thì không thể học Phật. Sau đó dạy bạn một số nguyên tắc đối nhân xử thế, bạn phải tuân thủ, như vậy mới có thể học Phật.

Phật pháp không chỉ là những lời dạy của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, những gì mà mười phương ba đời hết thảy chư Phật nói chúng ta đem nó quy nạp lại sẽ không ngoài ba loại lớn. Kinh điển Phật giáo của chúng ta ngày nay là do Trung Quốc biên soạn thành, gọi là Đại tạng kinh. Trong Đại tạng kinh phân ra làm ba phần, đó là Kinh, Luật, Luận: Kinh tạng, Luật tạng và Luận tạng. Tạng giống như cái kho vậy, cất giữ ở nơi đó.

Kinh Phật truyền đến Trung Quốc sớm nhất là vào thời Hậu Hán, đến thời Đường, Tống thì công tác phiên dịch đại khái đã hoàn thành khoảng 90%. Thế nên, vào thời nhà Tống đã có người nghĩ ra cách, đem kinh điển của Phật phân lại một lần nữa, đem nó chỉnh lý lại. Vì vậy, đã biên soạn thành Đại tạng kinh, phân làm ba loại lớn, y theo Kinh, Luật, Luận này mà phân thành ba loại lớn. Việc này đối với văn học Trung Quốc đã sinh ra ảnh hưởng rất lớn. Thời nhà Minh có Vĩnh Lạc đại điển, trong thời Khang Hy triều nhà Thanh biên soạn Đồ Thư Thành Tập, thời Càn Long thì biên tập Tứ Khố Toàn Thư, ý tưởng phân loại đó đều là học được từ trong Phật giáo, cho nên phân loại sớm nhất là bắt đầu từ Phật giáo. Vì thế Tứ Khố Toàn Thư của Trung Quốc được biên soạn vào thời Càn Long cũng chính là dựa trên cấu trúc này để làm.

Kinh tạng chủ yếu là nói về thiên định, nói về định học; Luật tạng là nói về giới học; Luận tạng là nói về tuệ học, đây chính là Tam học giới - định - tuệ. Bạn muốn hỏi Phật đã giảng nhiều kinh như vậy, rốt cuộc nội dung giảng là gì? Dùng ba chữ này để trả lời thì nhất định không sai, Phật giảng giới, giảng định và giảng tuệ. Trong giới học thì quan trọng nhất là giảng về quy luật, giảng về trật tự, Trái đất có bốn mùa thay đổi là xuân, hạ, thu, đông; việc làm cũng phải có trật tự, phải có quy luật thì con người mới có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Nếu như mất đi quy luật thì thế giới sẽ đại loạn! Dầu cho ngày nay bạn có phước báo, có tiền của, người xưa thường nói “giàu mà không vui”, bạn sống trong cảnh hoảng sợ, không có cảm giác an toàn. Nguyên nhân là gì? Chúng ta đã đánh mất đi trật tự. Trong giới học đã giảng giải đạo lý này cho chúng ta, vì sao phải có trật tự? Vì sao phải tuân thủ trật tự? Đạo lý, phương pháp, cảnh giới trong đây giảng được rất thấu triệt. Sau khi đọc xong rồi chúng ta không thể không phục, thấy được những điều Phật nói rất có đạo lý. Thật ra mà nói Tam học giới - định - tuệ đã đem sự việc này hiển thị được rất rõ ràng.

Chúng ta học Phật là cầu cái gì? Cầu trí tuệ! Phía trước đã nói trí tuệ cứu cánh viên mãn, chúng ta cầu là cầu cái này. Trí tuệ này nếu như hiện tiền rồi, thì vũ trụ nhân sinh đích thực là không gì không biết, không gì không thể, chúng ta gọi là “toàn tri toàn năng”, đây là lời khen ngợi Thượng đế. Phật nói cho chúng ta biết: “Hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”, mỗi người đều là toàn tri toàn năng. Toàn tri toàn năng là thật, không phải giả. Không chỉ biết được hiện tại, biết được quá khứ, biết được tương lai, hiện nay chúng ta gọi đây là thần thông không thể nghĩ bàn. Phật nói với chúng ta đây là bản năng, cái biết ấy là lẽ tất nhiên. Thế nhưng ngày nay chúng ta, cái biết tất nhiên lại không biết, trí tuệ đức năng của chúng ta bị mất rồi. Nói thật ra thì những điều mà Phật dạy cho chúng ta không có gì khác chỉ là khôi phục trí tuệ đức năng vốn có của chính chúng ta mà thôi.

Vì sao bị mất đi? Bởi vì mê, Phật nói với chúng ta là do mê mất. Hiện tượng của mê là gì? Mê là tâm của bạn động. Quý vị phải biết, Phật pháp nói về mê và giác, tâm giác là không động, tâm mê là động. Mất chúng ta thấy sắc, tai nghe âm thanh, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài liền khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm chính là mê. Cho nên, Phật dạy cho chúng ta làm sao trong hết thảy cảnh giới có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì bản năng của chúng ta sẽ khôi phục trở lại, cảnh giới này gọi là định.

Thế nên, Phật pháp đã nói rất nhiều pháp môn, có rất nhiều pháp môn tu hành. “Tu hành”, định nghĩa của hai chữ này cũng phải đem nó làm cho rõ ràng. Hành là hành vi, chúng ta thường nói tư tưởng, kiên giải, lời nói, việc làm, đây đều là hành vi. Hành vi sai thì đem nó sửa lại cho đúng, đây gọi là tu hành. Cho nên, tu hành chính là tu sửa cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm sai lầm của chúng ta, bạn đem tất cả những sai lầm này sửa lại cho đúng thì gọi là tu hành.

Tiêu chuẩn của chánh là gì? Tiêu chuẩn là giới và định. Giới là tiêu chuẩn trên hình thức, định là tiêu chuẩn của tâm lý, tiêu chuẩn đó là thật. Định là tâm thanh tịnh, cho nên tiêu chuẩn bên ngoài dĩ nhiên là quan trọng, nhưng tiêu chuẩn

bên trong lại càng quan trọng hơn. Vì sao vậy? Bởi vì tiêu chuẩn bên trong mới có thể đạt đến mục đích tu học của chúng ta, đó là khai trí tuệ. Trí tuệ là thứ mà chúng ta mong cầu, “*nhờ giới được định, nhờ định khai tuệ*”, đây là đem cái tiêu chuẩn này nói rất rõ ràng cho chúng ta.

Trí tuệ là bên trong, chính là A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề mà buổi đầu tiên đã báo cáo cùng với quý vị, dịch sang tiếng Trung Quốc nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong Tam học nó thuộc về tuệ học. Phải làm sao mới đạt được Chánh giác, Chánh đẳng Chánh giác, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Phải có định công, nói thật ra công phu định lực này chính là tâm thanh tịnh. Mức độ đạt được của tâm thanh tịnh là không tương đồng, cạn thì được Chánh giác, cứu cánh viên mãn thì được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trong kinh Đại thừa, Phật nói với chúng ta, Bồ-tát từ lúc sơ phát tâm, Bồ-tát từ quả vị sơ tín một mạch cho đến thành Phật có 52 giai vị, 52 giai vị này từ đâu mà có? Chính là từ công phu định lực, từ mức độ tâm thanh tịnh không như nhau, từ nơi đây mà phân chia ra. Cho nên, hết thầy đều là tu tâm thanh tịnh, điều này rất quan trọng, đây là tổng cương lĩnh của Phật pháp. Tóm lại mà nói, chúng ta học Phật phải biết được chính mình đang tu cái gì? Nếu rời khỏi quy luật, rời khỏi tâm thanh tịnh thì không phải là học Phật. Bất luận là bạn tu học pháp môn nào, bạn niệm Phật cũng tốt, trì giới cũng tốt, đọc kinh cũng tốt, trì chú cũng tốt, tham thiền cũng tốt, nếu như bạn không tuân thủ theo quy củ thì sẽ không đạt được tâm thanh tịnh; đó đều là hình thức bên ngoài, đều là giả, không phải thật, tuy là học nhưng không có hiệu quả.

Cũng giống như học sinh đi học ở trường vậy, rất chăm chỉ, mỗi ngày đều đi học, nhưng mỗi lần đi thi đều không đạt yêu cầu, vậy thì có tác dụng gì? Không có tác dụng gì cả! Cho nên, sự tu học của bạn, cho dù tu pháp môn nào chỉ cần hiểu được quy củ, có thể tuân theo quy củ thì sẽ đạt được tâm thanh tịnh, tâm mỗi năm sẽ thanh tịnh hơn, mỗi tháng sẽ thanh tịnh hơn; một phần thanh tịnh thì được một phần trí tuệ, hai phần thanh tịnh thì được hai phần trí tuệ, trí tuệ chân thật là khởi tác dụng từ tâm thanh tịnh. Thế nên, tâm không thể có phiền não, không thể có lo âu, không thể có vướng bận, Phật gọi những điều này đều là vọng tưởng, sẽ làm hỏng việc, đã hỏng việc thì không thể thành tựu được gì.

Có không ít người trong thế gian cho rằng: Nếu hằng ngày tôi không nghĩ ngợi, tính toán thì làm sao có thể giàu được? Họ cho rằng những tiền của đó đều là từ vọng tưởng của họ mà có được, đây không phải sự thật. Giàu có của họ là do đời trước tu, đời trước tu nhân thì đời này có được quả báo. Họ không khởi vọng tưởng thì phú quý cũng đến, chẳng phải do khởi vọng tưởng mà có. Nếu như trong mạng của họ không có phú quý thì khởi vọng tưởng như thế nào đi chăng nữa cũng chẳng có được. Bạn xem, người khởi vọng tưởng rất nhiều nhưng có mấy người được giàu có. Điều này đã chứng minh, có thể thấy được phú quý không phải do khởi vọng tưởng mà được; không phải nói bạn cố gắng như thế nào thì bạn có thể kiếm được tiền, không có đạo lý này. Liên quan đến vấn đề này, quý vị phải tỉ mỉ mà đọc Liễu Phàm Tứ Huán thì sẽ hiểu rõ. Liễu Phàm Tứ Huán đọc một lần thì không được, ngày trước tôi dạy người ta phải đọc một mạch

300 lần thì ấn tượng mới sâu, tỉ mỉ mà nghĩ sẽ thấy có đạo lý, bạn phải tu nhân thì mới được quả báo.

Phần sau của khoa mục này là Lục độ, Lục độ chính là giảng tu nhân cho bạn, bạn sẽ được quả báo gì.

Thứ nhất nói với bạn về “bố thí”. Ý nghĩa của bố thí cũng là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Đến nơi nào đó quyên góp một ít tiền thì đó chính là bố thí, nhưng không phải là vô lượng bố thí, đây chỉ là một loại. Trên thực tế thì Lục độ chính là sáu cương lĩnh lớn của đời sống Bồ-tát, phạm vi mỗi một điều trong đó đều bao hàm toàn bộ đời sống, toàn bộ hoạt động của cả đời chúng ta, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa thật sự của nó.

Thí dụ nói về bố thí, bố thí là nói hy sinh phụng hiến; ngoài việc chúng ta dùng tiền tài để bố thí còn có bố thí thể lực của chúng ta. Bạn là người nội trợ trong gia đình, mỗi ngày bạn ở nhà sắp xếp các công việc trong gia đình, để cho người cả nhà sống được thoải mái, đó là bạn đang hành bố thí. Nếu không phải là người học Phật thì sẽ cảm thấy mỗi ngày đều làm những công việc giống nhau, như giặt quần áo, nấu cơm mệt chết đi được, hàng ngày cảm thấy công việc này thật vô vị, buồn chán không chịu nổi! Nếu như là người học Phật thì mỗi ngày đều đang hành Bồ-tát đạo, mỗi ngày đang tu sáu ba-la-mật, an vui vô cùng! Cũng là làm những công việc này, bạn xem ý niệm đó một khi chuyển trở lại thì sẽ không giống nhau. Bạn đang tu bố thí ba-la-mật, bạn đang cúng dường cho người cả nhà bạn. Không chỉ cúng dường cho người cả nhà bạn, nhà của bạn dọn dẹp được gọn gàng ngăn nắp, để cho hàng xóm láng giềng, bạn bè thân thích thấy được gia đình bạn là một gia đình mẫu mực, có thể ảnh hưởng được họ, giáo hóa được họ. Có thể thấy được việc làm này của bạn không chỉ lợi ích cho một chúng sanh mà là lợi ích cho hết thảy chúng sanh. Một người làm gương cho tất cả mọi người, gia đình này của tôi là gương mẫu cho tất cả gia đình trên toàn thế giới. Bạn làm kinh doanh, cửa hàng của bạn là gương mẫu cho tất cả những người mở cửa hàng, công ty của bạn là gương mẫu cho tất cả công ty trong thiên hạ, đây gọi là “hành Bồ-tát đạo, phổ độ chúng sanh”. Bạn liền hiểu được cảnh giới của sáu ba-la-mật rộng lớn biết dường nào! Cho nên, mở rộng đến tận hư không khắp pháp giới, không chỉ ở địa cầu này, địa cầu này quá nhỏ. Bạn có tâm lượng lớn như vậy, có tầm nhìn xa như vậy, đây chính là Bồ-tát Đại thừa.

Thông thường thì Phật đem những ý nghĩa này quy nạp lại, tất cả bố thí đều không ngoài ba loại lớn, ba loại lớn đã bao hàm hết thảy.

Thứ nhất là bố thí tài, trong bố thí tài bao gồm nội tài và ngoại tài; ngoại tài là những vật ngoài thân, nội tài là thân thể. Mỗi ngày thân thể chúng ta lao động, làm những công việc này thì gọi là bố thí nội tài, làm lợi ích cho người khác, không phải vì bản thân. Quả báo của bố thí tài là được tiền của, cho nên bạn có nhiều tiền của như vậy, tiền của là từ đâu đến? Do đời trước bạn tu, trong mạng bạn có sẵn. Nếu trong mạng không có, bạn nghĩ cách gì đi chăng nữa cũng không nghĩ được.

Thông minh trí tuệ là quả báo của bố thí pháp, bố thí pháp là chịu dạy người khác, không hẹp hòi, không keo pháp, bản thân là tự nguyện. Người khác muốn

học với tôi, tôi sẽ tận tâm tận lực dạy bảo họ. Cho nên, quả báo của bồ thí pháp là được thông minh trí tuệ, quả báo của bồ thí vô úy là được khỏe mạnh sống lâu.

Cái gì gọi là vô úy? Chúng sanh có lo sợ bất an, bạn có thể an ủi họ, bạn có thể bảo vệ họ, giúp cho thân tâm của họ có cảm giác an toàn, loại giúp đỡ này gọi là bồ thí vô úy, quả báo có được là khỏe mạnh sống lâu.

Chúng sanh họ muốn tiền của, thông minh họ cũng muốn, khỏe mạnh sống lâu họ cũng muốn, đây là quả báo. Có quả ắt có nhân, nếu họ không tu nhân thì sẽ không thể có được những quả báo này; ba loại nhân đều tu thì ba loại quả đều viên mãn, người được như vậy sẽ khiến cho người thế gian chúng ta ngưỡng mộ. Chúng ta tỉ mỉ quan sát thế gian này, người có đầy đủ ba loại phước báo này quả thật không nhiều, có rất nhiều người giàu có nhưng bản thân lại không thông minh trí tuệ, thế nhưng lại có rất nhiều người thông minh giúp họ làm việc, nghe theo sự điều hành của họ. Những người thông minh trí tuệ đó là do đời trước tu tuệ không tu phước, còn người điều hành này là đời trước tu phước không tu tuệ. Tỉ mỉ dùng những đạo lý, cảnh giới được nói trong Phật pháp để quan sát nhân quả của người trong thế gian này, tuy rằng rất phức tạp nhưng không khó để nhìn ra, sau đó mới biết được chính mình phải làm như thế nào để trải qua những ngày tháng sau này.

Thật ra mà nói thì trí tuệ so với phước đức còn quan trọng hơn. Tiền của là phước báo, nhưng sử dụng tiền của như thế nào, làm sao để vận dụng tiền của là trí tuệ cao độ. Nếu như không có trí tuệ, khi cho bạn những tiền của này thì bạn sẽ tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, nhưng chính mình lại cho rằng đã làm được rất nhiều, rất nhiều việc tốt. Kỳ thật không phải, không có trí tuệ thì không thể phân biệt chân vọng, không thể phân biệt tà chánh, không thể phân biệt đúng sai, thậm chí ngay cả thiện ác, lợi hại cũng không thể phân biệt, thường thì chính mình đã làm sai việc mà bản thân cũng không hề biết! Những việc này trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói được rất rõ ràng, trong đó nói về thiện và ác: Có thật - có giả, có vui - có đây, có đúng - có sai, nói được rất tường tận. Biểu hiện bên ngoài thấy nó là việc thiện, nếu như trải qua vài năm mà nó biến chất, chuyển thành xấu, thì việc thiện đó không phải là thật, không phải viên mãn; hiện tại xem thấy không phải là việc thiện nhưng trải qua vài năm lại chân thật là việc thiện, đây là chân thiện. Cho nên, việc thiện ác này phải nhìn kết quả của nó, không thể nhìn trước mắt. Hiện tại là thiện, tương lai vẫn là thiện, về sau lại càng thiện hơn, đó là đại thiện; hiện tại là thiện mà tương lai là bất thiện, việc này không phải là chân thiện. Cho nên, tâm nhìn phải sâu phải rộng! Người xưa thường nói: “Phòng họa lúc chưa phát sinh”, đây là trí tuệ cao độ, không phải là người có tri kiến thiên cận có thể làm được.

Thí dụ hiện nay rất nhiều quốc gia có những chính sách phúc lợi xã hội. Ngay sau khi đại chiến [thế giới lần] thứ hai, một số quốc gia tiên tiến đã khởi xướng chính sách phúc lợi xã hội, người thời đó đều khen ngợi là việc tốt. Gần đây tôi ở Singapore, ông Lý Quang Diệu có một bài phát biểu được đăng trên báo chí, nói rằng chế độ phúc lợi xã hội không tốt. Ông nói: “Ban đầu khi ông xem thấy chính sách này cũng rất thích, bây giờ nghĩ lại thì Singapore nhất định không thể thực hiện chính sách phúc lợi xã hội”. Ông đã nhìn thấy điều gì? Nhìn thấy

nước Mỹ bị chính sách phúc lợi làm cho suy sụp, nước Pháp cũng bị suy sụp, rất nhiều quốc gia thực hiện chính sách phúc lợi; bởi vì có phúc lợi để sinh hoạt nên mọi người có thể không cần làm việc, khiến cho người dân trở nên lười biếng, thu nhập của quốc gia không đủ cho chi tiêu, thế nên đến sau cùng tài chính của quốc gia nhất định sẽ bị chính sách này làm cho sụp đổ, hiện tượng này thật đáng buồn. Người nào có thể nhìn xa được như vậy? Cho nên, đây không phải là một việc tốt, cần phải trải qua mấy chục năm sau thì mới xảy ra vấn đề, mọi người nhìn thấy liền lo sợ, lo sợ thì phải làm sao? Có thể phớt bỏ [chính sách] được không? Không có cách gì phớt bỏ. Người dân đã được lợi ích rồi thì chính phủ muốn phớt bỏ là điều không thể, chỉ còn cách kéo dài từ đời này sang đời khác, kéo đến sau cùng khi quốc gia này bị sụp đổ mới thôi, không còn cách gì để cứu vãn.

Chúng tôi đã sống ở Mỹ không ít năm, khoản nợ hiện nay của nước Mỹ đến đời thứ ba vẫn trả không hết, bạn nói xem thật đáng sợ! Đầu đại chiến lần thứ hai, nước Mỹ là nước giàu nhất trên thế giới, là nước chủ nợ, ngày nay lại biến thành nước mang nợ. Vì sao phải gánh nợ? Chính sách phúc lợi đã kéo nó suy sụp. Đây là đưa ra một thí dụ, thiện ác không phải từ trên bề ngoài mà có thể nhìn ra được, bạn phải nhìn cho sâu, phải nhìn cho xa thì mới phát hiện được trước mắt là tốt còn hậu họa về sau là vô cùng. Cho nên, người không có đại trí tuệ thì họ làm sao có thể nhìn ra được.

Sáu ba-la-mật chính là đời sống của Bồ-tát, trong sáu phép tắc này thì điều thứ hai là trì giới. Trì giới là nghĩa rộng, ở đây không phải là nghĩa hẹp, chính là tuân thủ phép tắc, phải dưỡng thành quan niệm tuân thủ phép tắc. Phải tuân thủ theo giáo huấn của Phật, pháp luật, quy chế của quốc gia, cho đến phong tục tập quán, quan niệm đạo đức đều phải tuân thủ. Cho dù những điều đó có trong pháp luật hay không có trong pháp luật, những điều không được viết ra đều phải tuân thủ.

Thứ ba là nhẫn nhục, nhẫn nhục chính là nói với chúng ta, bất luận là đối người, đối sự, đối vật đều phải có tâm nhẫn nại, phải có tâm bền bỉ. Trong kinh Kim Cang, Phật nói được rất hay, “hết thảy pháp thành tựu do nhẫn”. Thành tựu hết thảy pháp thế gian hay xuất thế gian nhất định phải có năng lực nhẫn nại. Việc lớn phải có tâm nhẫn nại lớn, việc nhỏ thì có tâm nhẫn nại nhỏ, không có tâm nhẫn nại sẽ không thể thành tựu.

Vì sao “nhẫn” phải đi đôi với “nhục”? Danh từ này là do thời xưa khi dịch kinh, những vị pháp sư này đặc biệt vì người Trung Quốc mà phiên dịch, trong kinh điển Phạn văn không có nghĩa này. Ngày xưa người Trung Quốc chúng ta, người có học rất xem trọng chữ “nhục”. Quý vị đọc sách xưa có lẽ đã nghe qua, người đọc sách thờ trước ở Trung Quốc thường cho rằng “kẻ sĩ thà chết chứ không chịu nhục”, sĩ là người đọc sách, ngày nay gọi là phân tử tri thức. Phân tử tri thức bị chém đầu cũng không sao, nhưng không thể bị sỉ nhục, họ rất xem trọng vấn đề này. Cho nên khi dịch kinh, pháp sư dịch thành nhẫn nhục, nhục cũng có thể nhẫn được thì còn cái gì không thể nhẫn được? Đều có thể nhẫn được, đặc biệt là vì phân tử tri thức của Trung Quốc mà dùng chữ này, chính là nói với chúng ta nhất định phải nhẫn, nhẫn được điều mà người khác không thể nhẫn thì

bạn mới có thể thành tựu được điều mà người khác không thể thành tựu, mới có thể “thành đại công, lập đại nghiệp”.

Thứ tư là tinh tấn. Tấn là tiến bộ, tinh là tinh thuần, thuần mà không tạp, không phải là tạp tấn, không phải là loạn tấn, luôn luôn tinh tấn, ngày ngày cầu tiến bộ, có thể thấy được giáo dục của Phật pháp không thể lạc hậu. Nói Phật pháp xưa lắm rồi, Phật pháp là thứ của mấy ngàn năm trước, nếu bạn có cái quan niệm này thì là sai lầm. Phật pháp là muôn đời luôn mới, ngày ngày cầu tiến bộ, vĩnh viễn là đi trước thời đại, vĩnh viễn dẫn dắt thời đại. Không thể nói rằng Phật pháp đi theo thời đại, vậy thì sai rồi. Tinh thần này chúng ta nhất định phải nhận thức cho rõ ràng, nếu như nhận thức không rõ ràng thì bạn không thể xem là một người đệ tử học Phật, căn bản là bạn không thể đạt được lợi ích chân thật trong Phật pháp; Phật pháp vĩnh viễn là mới, vĩnh viễn là nguyên lý nguyên tắc chỉ đạo trong cuộc sống của chúng ta. Bất luận là thời đại nào, bất luận là khu vực nào, những nguyên lý nguyên tắc ấy xác thực là siêu việt không gian và thời gian, chúng ta gọi đó là kinh điển, là chân lý vĩnh hằng không thay đổi.

Thứ năm là thiên định. Có tiến bộ rồi sau đó mới có thể đạt được thiên định, nhưng thiên định này cùng với thiên định thông thường mà chúng ta tu học ý nghĩa hoàn toàn khác nhau. Thiên định này là chính mình, chính là ngày nay chúng ta nói trong tâm có chủ tể, sẽ không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, đây gọi là định, là thiên định. Thiên định này là cách nói như vậy, chứ không phải bảo bạn mỗi ngày ngồi xếp bằng quay mặt vào vách để tu định, không phải ý nghĩa này. Cũng giống như hai câu phía sau của kinh Kim Cang nói: “Bất thủ u tướng, như như bất động”. “Bất thủ u tướng” chính là không bị những cảnh giới bên ngoài dụ hoặc. Khoa học kỹ thuật ngày nay phát triển, thay đổi từng ngày, làm cho người ta nhìn thấy hoa hết cả mắt, sau khi bạn nhìn thấy mà vẫn “như như bất động”, tuyệt đối không bị nó làm dao động, đây là bạn có công phu, có chủ tể, đây gọi là định. Nếu thấy những thứ này một cách rõ ràng sáng tỏ, không phải tôi không biết, mọi thứ tôi đều biết thì đây gọi là trí tuệ, cái này chính là bát-nhã ba-la-mật trong sáu ba-la-mật. Bạn có trí tuệ rồi thì đời sống của bạn sẽ trải qua một cách dễ dàng.

Chúng ta nêu ra một thí dụ đơn giản để nói, chúng ta mua một cái tủ lạnh, cái tủ lạnh này nếu dùng cẩn thận, bảo dưỡng tốt thì chí ít có thể dùng được 10 năm. Trong 10 năm này, tủ lạnh được cải tiến thay đổi rất nhiều, mỗi ngày bạn nhìn thấy, bạn có cần đi đổi một cái mới hay không? Không cần thiết, cái ở nhà vẫn còn dùng được, vẫn còn rất tốt, đây chính là bạn có công phu định lực, không bị hoàn cảnh bên ngoài làm dao động. Không đến mức khi nhìn thấy rồi than rằng: “Ai da! Tủ lạnh của mình cũ rồi, người ta xem thấy sẽ đánh giá mình là người lạc hậu, ngại quá đi!” Thế là vội vàng đi mua ngay một cái mới, đó là do bạn bị ngoại cảnh mê hoặc. Bạn không có trí tuệ, cũng không có công phu định lực, bạn bị mê rồi, những ngày tháng của bạn đương nhiên sẽ không dễ trải qua. Vì sao vậy? Những số tiền mà bạn kiếm được đều bị những thứ ngày ngày đổi mới, ngày ngày thay đổi này lừa mất.

Cho nên Phật pháp giảng về ma, những gì là ma? Những thứ này đều là ma, đủ loại mẫu mã này đều là ma đến giày vò bạn, đến dụ dỗ bạn, làm cho bạn

động tâm, khiến bạn phải mua đồ của họ, khiến bạn đem tất cả tiền kiếm được thả đều cúng dường, dâng tặng cho họ, đó gọi là cảnh ma. Người có trí tuệ sẽ như như bất động, ta mặc được ấm, ăn được no, nhà ở không cần lớn. Đây là tôi thường nói, ở nhà cho lớn rồi làm nô lệ cho cái nhà ấy, vậy thì khổ lắm! Thế nên, nhà càng nhỏ càng tốt, đời sống mới tự tại. Người có trí tuệ thì đời sống sẽ an vui, hạnh phúc, mỹ mãn, trong tâm không có âu lo, không có dính mắc, không có phiền não, không có phân biệt, không có chấp trước, người này trải qua đời sống của thần tiên. Chứ không giống như người thế gian sống khổ đến như vậy! Phật dạy chúng ta như vậy, quý vị nghĩ thử xem có đạo lý hay không?

Khoa mục sau cùng là mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát, đây là đã đạt đến cứu cánh viên mãn. Chỗ không giống nhau giữa Phổ Hiền Bồ-tát với những vị Bồ-tát khác chính là những người này có tâm lượng rộng lớn, họ khởi tâm động niệm đều vì hết thảy chúng sanh mà lo nghĩ, họ không có nghĩ cho bản thân, cũng không nghĩ cho gia đình, cũng không nghĩ cho một quốc gia, một thế giới của họ, họ là vì tận hư không khắp pháp giới, tâm lượng này lớn, lớn đến chân chánh viên mãn. Tâm lượng lớn như vậy nên hết thảy hạnh mà họ tu đều là đại hạnh.

Quý vị đọc kinh Vô Lượng Thọ, đã đọc được rất nhiều, người của thế giới Tây Phương Cực Lạc ai ai cũng là tu hạnh Phổ Hiền, mỗi một người đều có tâm lượng và tâm nhìn xa rộng giống như A-di-đà Phật, noi theo A-di-đà Phật, hành trì như vậy thì gọi là hạnh Phổ Hiền.

Chúng ta lại bàn đến thứ lớp, trình tự tu học Phật pháp đó là *tín - giải - hành - chứng* mà trên kinh Phật thường nói đến. Thứ nhất bạn phải có lòng tin, nếu như không có lòng tin đối với Phật pháp thì bạn sẽ không thể tiếp nhận. Thế nhưng muốn sanh khởi lòng tin đối với Phật pháp, thật ra mà nói cũng không phải là việc dễ dàng. Trong pháp thế xuất thế gian thường gọi là duyên phần, trong Phật pháp gọi là thiện căn, phước đức, nhân duyên, nếu như không có thiện căn, phước đức, nhân duyên thì việc này sẽ khó khăn. Chúng ta thử nghĩ kỹ xem, lời nói này đích thật rất có đạo lý.

Lúc tôi còn trẻ, thời còn đi học ở trường, xã hội khi đó đang phá trừ mê tín, mọi người đều xem Phật pháp là mê tín, thế nên chúng tôi ngay từ nhỏ đã có cái quan niệm này, đều xem Phật pháp là mê tín, không có cách nào tiếp nhận. Thế nhưng biểu hiện bên ngoài của Phật giáo cũng thật sự là mê tín. Bởi vì Đài Loan diện tích nhỏ, có mấy vị pháp sư ở Đại Lục thường đến Đài Loan giảng kinh thuyết pháp, còn ở Đại Lục thì không có. Đến sau này chúng tôi mới hiểu được, Đại Lục lúc đó pháp sư có thể giảng kinh thuyết pháp đại khái không đến mười mấy người, quốc gia lớn như vậy, diện tích lớn như vậy mà chỉ trong mấy thành phố lớn mới có pháp sư giảng kinh.

Như chúng tôi sống ở nông thôn, trong thị trấn nhỏ, căn bản là xưa nay chưa từng nghe nói có người giảng kinh, chỉ nghe nói hòa thượng tụng kinh, chưa từng nghe qua có người giảng kinh; cho nên những gì biểu hiện ra đều là độ người chết, những người trong chùa ấy là qua lại với người chết, cùng với họ phát sinh mối quan hệ, dường như không có quan hệ gì với người sống cả, hoàn toàn không

thể tiếp nhận. Thế nên, lúc tôi còn trẻ là đi nhà thờ, đến nhà thờ của Ki-tô giáo còn được nghe mục sư giảng đạo, nhiều khi nghe thấy cũng rất có đạo lý, trái lại Phật pháp lại không bằng họ. Vì thế, khi tôi còn trẻ, tôi rất ngưỡng mộ Ki-tô giáo và Hồi giáo, tôi ở trong Hồi giáo một năm, ở trong Ki-tô giáo hai năm, thế nhưng đối với Phật pháp nhất định không thể tiếp nhận.

Sau khi đến Đài Loan tôi muốn học triết học, và đã theo tiên sinh Phương Đông Mỹ học triết học. Phương tiên sinh dạy cho tôi mục sau cùng là triết học kinh Phật, ông nói với tôi triết học trong kinh Phật là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, đây là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi mới bỗng nhiên hiểu ra trong Phật giáo lại có thứ tốt như vậy, đáng tiếc là không có người biết, nói thật ra ngay cả pháp sư xuất gia cũng chưa từng nói. Bạn đến học Phật, bạn đến niệm Phật, nhưng vì sao học Phật, vì sao niệm Phật thì pháp sư xuất gia lại không nói ra được. Vậy thì làm sao có thể dạy được một số phần tử tri thức. Phần tử tri thức rất ngoan cố, rất cố chấp! Làm sao có thể tiếp nhận? Cho nên, sau khi tôi tiếp nhận sự dạy bảo của Phương tiên sinh mới biết được trong Phật môn có bảo vật, có thứ quý giá! Thế nhưng thứ quý giá này người xuất gia không nói ra được, chúng tôi chỉ có cách là đến chùa tìm kinh điển để đọc, thật vô cùng đáng tiếc! Về sau mới được nghe các pháp sư giảng kinh, có thể gặp được nhân duyên này thật quá khó, quá khó. Phát hiện được có thứ tốt đến như vậy, nếu không phát hiện ra thì cũng chẳng nói làm gì, đã phát hiện ra thì chúng ta đạt được thọ dụng, nếu như không thể đem Phật pháp phát dương quang đại, không thể làm tốt việc hoằng dương Phật pháp, chúng ta sẽ cảm thấy rất có lỗi với đức Phật Thích-ca Mâu-ni, rất có lỗi với những điển tịch được lưu truyền lại nhiều như vậy. Có như vậy mới thôi thúc tâm mình, phải chân thật phát tâm hoằng dương Phật pháp.

Vì thế, bản thân tôi là sau khi học giảng kinh xong mới xuất gia, tôi vừa xuất gia liền giảng kinh, trên giảng đài đến năm nay đã được 38 năm rồi, dường như chưa từng gián đoạn. Một tuần ít nhất giảng 7 buổi, có khi nhiều thì đến 20, 30 buổi, một ngày giảng 3 buổi, đã giảng được một thời gian rồi. Đây là cảm nhận được chúng ta có sứ mạng, Phật pháp là gì? Phải đem điều này nói ra cho mọi người biết, phải bảo mọi người để mọi người biết.

Cho nên, việc đầu tiên là chúng ta phải tin tưởng đối với thầy, tin tưởng đức Phật Thích-ca Mâu-ni không gạt chúng ta, tin tưởng tổ sư đại đức các đời trước, đời đời truyền thừa là chân thật; nhưng chỉ tin thôi vẫn chưa đủ, nhất định phải cầu giải. Phật pháp không như Ki-tô giáo, tin rồi liền có thể được cứu. Phật pháp chỉ tin thôi thì không được! Tin thôi là bạn mới vào cửa, chưa được cứu, mà phải giải, phải lý giải, lý giải chính xác, lý giải viên mãn. Sau khi giải rồi thì phải hành, hành là phải làm cho được, đem lý luận, phương pháp, cảnh giới của Phật pháp biến thành hành vi đời sống, việc làm thực tế của chính chúng ta, đây gọi là hành. Vậy cái gì gọi là chứng? Ở ngay trong đời sống chúng thực những đạo lý, giáo huấn mà Phật đã giảng không sai; chứng minh những gì tôi tin lúc trước, chứng minh những gì tôi lý giải trước đây, là ý nghĩa như vậy. *Tín - giải - hành - chứng* cùng với nghĩa thú đã giảng ở phía trước là như nhau, có thứ lớp, có viên dung như vậy nó mới viên mãn.

Thứ hai là quy củ tu học của thời xưa tốt hơn so với hiện nay của chúng ta, đây là “sư thừa” mà ngày đầu tiên đã nói với quý vị, điểm này vô cùng quan trọng. Ngày xưa, sư thừa của Trung Quốc ứng dụng trong văn hóa truyền thống, ứng dụng trong sự tu học của Phật pháp là quyết định chính xác, nhất định có thể đạt đến mục tiêu giáo học. Nhà Phật chúng ta gọi là tu hành chứng quả, việc này đích thật là có thể đạt được. Thế nhưng ngày nay sư thừa đã không còn nữa rồi. Kể ra tôi cũng rất may mắn, vẫn còn tiếp xúc được một chút rìa, có lẽ từ tôi trở về sau sẽ bị đoạn mất, sẽ không còn nữa. Tôi vẫn còn tiếp xúc được một chút rìa quả thật là rất may mắn!

Thế nào gọi là sư thừa vậy? Học theo một vị thầy. Khi tôi còn trẻ thích học triết học, gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi rất tôn kính thầy, tôi muốn học với thầy. Lúc đó tôi còn đi làm, chỉ mong ngoài thời gian làm việc ra được đi dự thính lớp học của thầy. Thầy dạy triết học ở Đại học Đài Loan, tôi muốn đến trường nghe thầy giảng nên đã viết một bức thư xin phép thầy, tôi còn viết một bài văn gửi cho thầy xem. Thầy đã trả lời thư của tôi và muốn tôi đến nhà thầy để gặp mặt nói chuyện, sau buổi nói chuyện thầy không để tôi đến trường học. Thầy nói với tôi, trường học của 40 năm trước so với hiện nay là không giống nhau, trường học hiện nay không sánh bằng 40 năm trước, sự thay đổi quá lớn, thầy giáo không giống thầy giáo, học trò không giống học trò. Thầy nói: Nếu cậu đến trường để nghe giảng thì nhất định sẽ thất vọng lớn. Thầy nói câu này như dội gáo nước lạnh lên đầu tôi, không còn hy vọng. Khi tôi nghe xong trong lòng thấy rất buồn. Đến sau cùng thầy rất từ bi, thầy nói: Thế này đi, chủ nhật hàng tuần cậu đến nhà tôi, tôi sẽ dạy cậu học 2 giờ đồng hồ. Cho nên, tôi học triết học là học ở trên chiếc bàn tròn nhỏ trong phòng khách nhà thầy, cứ như vậy một thầy một trò mà truyền dạy. Lúc đó tôi không hiểu, sau khi học Phật rồi mới biết đây gọi là sư thừa.

Vì sao thầy không cho tôi đến trường học để dự thính? Thầy muốn ngăn ngừa ô nhiễm, ngày nay gọi là bảo vệ môi trường. Tôi đến trường nhất định sẽ quen biết rất nhiều thầy, nhất định quen biết rất nhiều bạn học, một khi tiếp xúc thì sẽ thường xuyên nói chuyện, trong tâm liền bị ô nhiễm. Thế nên, thầy muốn dạy một mình tôi, chỉ nghe lời của thầy. Hay nói cách khác, ngoài một mình thầy ra thì bất cứ người nào tôi cũng không có cơ hội tiếp xúc. Xem sách thì chỉ có một mình thầy chỉ dạy, đây là sự thương yêu của thầy đối với học trò, thật sự được lợi ích. Nghe theo hai vị thầy thì bạn sẽ khởi vọng tưởng, hai người giảng sẽ không giống nhau, rốt cuộc người nào đúng, người nào không đúng, phiền phức liền đến. Nghe ba vị thầy là ngã ba đường, bốn vị thầy là ngã tư đường, không biết theo ai! Đến sau cùng chắc chắn không thể thành tựu. Một vị thầy là đi một con đường, đây thật sự là từ bi. Cho nên, tôi vô cùng cảm kích thầy, học trò đối với thầy phải 100% nghe lời.

Thế nên, tôi từ nơi Phương tiên sinh mới biết được chỗ tốt của Phật pháp, nhận thức Phật pháp, tin tưởng Phật pháp. Khi tôi nghiên cứu kinh Phật kể ra cũng rất may mắn, mới xem kinh Phật được một tháng thì có một người bạn giới thiệu cho tôi quen biết Đại sư Chương Gia, đại sư là một đại đức bên Mật tông, chân thật có học vấn, có đạo đức. Nhìn dáng vóc của đại sư khi đó có lẽ khoảng

61, 62 tuổi, lúc đó tôi 26 tuổi. Cũng như Phương tiên sinh vậy, mỗi tuần đại sư cho tôi 2 giờ đồng hồ. Ngài biết tôi đọc kinh, khi có câu hỏi thì mỗi tuần gặp mặt một lần, tôi đưa ra câu hỏi và ngài giải đáp cho tôi. Đại sư dạy cho tôi một số cương lĩnh quan trọng trong tu học, nên tảng Phật học của tôi là do Đại sư Chương Gia kiến lập. Tôi theo ngài học ba năm, là một vị thầy.

Ba năm sau Đại sư Chương Gia viên tịch. Tôi không còn cách nào nên lại đi tìm một vị thầy khác, Lão cư sĩ Chu Kính Trụ giới thiệu tôi đến Đài Trung tìm Lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy Lý 10 năm. Lần đầu tiên gặp thầy Lý, thầy hỏi tôi: “Lúc trước cậu theo học với những người nào, đã học được những gì?” Tôi rất đơn thuần chỉ theo một người, thầy Lý cũng rất bội phục Đại sư Chương Gia. Tuy là theo một mình đại sư nhưng vẫn không được! Thầy Lý đưa ra điều kiện: Nếu cậu muốn theo tôi học thì từ nay trở đi chỉ được nghe một mình tôi giảng kinh thuyết pháp; ngoài tôi giảng ra thì bất kì pháp sư, cư sĩ đại đức nào giảng kinh nhất loạt đều không được nghe. Điều kiện thứ hai: Sách cậu đọc, bất luận là xem sách gì, nếu không được sự đồng ý của tôi thì không được xem. Điều kiện thứ ba thì càng khắt khe hơn: Trước đây những gì cậu học với Đại sư Chương Gia tôi đều không thừa nhận, phủ nhận hết, nếu ở đây thì phải học lại từ đầu.

Tôi nghĩ, hình như vị thầy này quá nghiêm khắc, quá khắt khe, nhưng suy nghĩ đến sau cùng thì vẫn là tiếp nhận điều kiện của thầy, làm học trò của thầy. [Đồng ý] như vậy rồi thầy liền bảo tôi, thầy nói: “Ba điều kiện này của tôi có kì hạn là 5 năm”, tôi phải tuân thủ 5 năm, hơn nữa lại rất khiêm tốn mà nói với tôi, thầy nói: “Năng lực của tôi có thể dạy cậu 5 năm”. Đây là sư thừa, ngày nay đi đâu tìm được vị thầy như vậy? Học sinh nào chịu tiếp nhận những điều kiện này? Tôi được tiếp xúc một chút rìa của sư thừa, tôi đã tiếp nhận, thầy đưa ra điều kiện tôi liền tiếp nhận. Sau khi tiếp nhận khoảng nửa năm thì chân thật được lợi ích, được điều hay, cho nên tôi mới biết được trước đây thầy Phương, Đại sư Chương Gia đối với tôi đều rất chân thành, từ bi, thương yêu, bảo vệ hết mực, phòng ngừa tà tri tà kiến, giúp tôi đi trên con đường chánh. Cho nên, ở nơi thầy Lý tôi đạt được kết quả.

Ở dưới hội của thầy Lý tôi cảm nhận sâu sắc được điều tốt, điều lợi ích của cách dạy học này. Lão nhân gia ngài yêu cầu tôi tuân thủ 5 năm, tôi xin ngài kéo dài thêm 5 năm nữa, tôi giữ 10 năm, 10 năm tuyệt đối không trái phạm quy củ của ngài. Sau 10 năm quả thực đã khá thuận thực, đặc biệt là trên giảng đài có thể thấy ra được, thuận buồm xuôi gió, mọi việc như ý. Trước kia giảng kinh phải chuẩn bị, chuẩn bị rất kĩ. Sau 10 năm không cần phải chuẩn bị, không cần viết bản thảo. Cho nên bây giờ nếu có người mời tôi đi diễn giảng, bảo tôi viết bản thảo thì tôi tuyệt đối không đi, vì không có thói quen này, tôi không có bản thảo, với lại tôi còn có thói quen gì? Đến khi ra đề tài thì lúc đó mới hạn định thời gian. Đưa ra đề tài bảo tôi giảng 2 giờ, 3 giờ đồng hồ thì tôi nhất định sẽ giảng không lệch một giây một phút nào, đến khi hết thời gian thì những gì tôi muốn giảng đều đầy đủ. Giảng kinh cũng là như vậy, xưa nay chưa từng chuẩn bị, sau 10 năm thì không cần nữa, đây là đạt được lợi ích từ nơi sư thừa. Cách dạy học thời xưa này so với cách dạy học của khoa học hiện đại thật sự cao minh hơn nhiều!

Vì thế, tôi khuyên mọi người “nhất môn thâm nhập”, trước tiên đem kinh Vô Lượng Thọ đọc 3000 lần, dụng ý là ở đâu? Đọc 3000 lần xong thì tâm của bạn đã định lại. Đọc kinh chính là trì giới, đọc đến tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì tự nhiên sanh trí tuệ, đến lúc đó bạn nghe kinh, vừa nghe liền khai ngộ, liền hiểu được! Nếu như tâm bạn không thanh tịnh, vọng tưởng tạp niệm rất nhiều, dù chửi Phật, Bồ-tát có đến giảng kinh thì bạn cũng không thể khai ngộ, đạo lý là ở chỗ này.

Vẫn còn một vấn đề thường thức mà đồng tu học Phật nhất định phải biết, đó chính là nghệ thuật giáo học trong Phật pháp. Cách dạy học truyền thống này chính là nghệ thuật, thầy giáo tuyệt đối chịu trách nhiệm đối với học trò, đặc biệt chú ý tới học trò, hướng dẫn học trò được định, hướng dẫn học trò khai ngộ. Vị thầy như vậy đích thật là cao minh, có trí tuệ, có phương pháp, họ chỉ ra cho bạn một con đường phá mê khai ngộ. Nhưng nếu như bạn không nghe lời, không tiếp nhận, vậy thì không còn cách gì. Nhất định phải hợp tác, thầy giáo dạy như thế nào thì bạn học theo như thế ấy, như vậy mới có thể thành công, đây là nghệ thuật dạy học.

Ngoài điều này ra, có thể nói Phật giáo ở hai ngàn năm trước, tất cả giáo học đã đạt đến nghệ thuật hóa cao độ, giống như âm nhạc Phạn âm của nhà Phật, đáng tiếc Phạn âm của nhà Phật cũng đã bị thất truyền, không phải những xướng niệm mà ngày nay chúng ta đang nghe; bạn tỉ mỉ nghe những xướng niệm ngày nay sẽ thấy lộn xộn, rối rắm! Chúng ta xem thấy ghi chép trong sách xưa, người xưa khi nghe được Phạn âm thì tâm thanh tịnh. Cho nên, Phạn âm có thể tịnh hóa thân tâm, đây là âm nhạc, dùng cái này để đạt được Tam học giới - định - tuệ. Dùng mỹ thuật, dùng điêu khắc, bạn xem tạo tượng của Phật pháp, tượng Phật, tượng Bồ-tát, tượng A-la-hán, tượng thiên thần, tượng đó là biểu pháp, là dạy học. Nhưng ngày nay chúng ta xem thành thân mình để cúng bái, bạn nói xem có đáng lo hay không! Đã sai đến mức độ nào?

Chúng ta đưa ra một thí dụ phổ biến nhất, thí dụ bạn bước vào một ngôi chùa, chùa ngày trước chính là trường học, trường học của nhà Phật. Tại sao phải xây dựng theo hình thức cung điện? Bởi vì người dân thuở xưa của Trung Quốc, trong suy nghĩ của họ người tôn kính nhất chính là Hoàng đế, chỗ ở của Hoàng đế là cung điện, chỗ Phật, Bồ-tát giáo hóa chúng sanh cũng xây dựng theo hình thức cung điện, đạo lý là như vậy, gọi nơi ấy là “tự”. Vào thời nhà Hán, tự là danh xưng cơ quan làm việc của chính phủ, hiện nay đem nó biến thành miếu rồi, ý nghĩa này sai rồi! Nó là cơ quan làm việc của chính phủ, tự này của Phật giáo là giáo dục Phật-đà, công việc chủ yếu trong đó là truyền bá giáo dục Phật-đà, Phật tự cũng giống như bộ giáo dục của Phật giáo vậy. Sau thời hậu Hán, Trung Quốc có hai nền giáo dục quan trọng. Giáo dục của nhà Nho, quốc gia đã chọn lấy Khổng Mạnh làm chính. Dưới Tề tướng có sáu bộ, trong đó có một bộ gọi là Lễ bộ, Lễ bộ là bộ giáo dục của quốc gia. Tự là do Hoàng đế trực tiếp quản lý, dưới Hoàng đế có chín tự; vị quan đứng đầu của tự gọi là khanh, cửu khanh.

Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, lúc đó do Hồng Lô tự tiếp đón, Hồng Lô tự là tương đương với bộ ngoại giao ngày nay, tiếp đón những khách đến từ nước ngoài. Về sau, Trung Quốc chúng ta muốn giữ họ ở lại Trung Quốc,

không muốn để họ đi, phải làm thế nào? Hồng Lô tự không thể tiếp đón lâu dài được cho nên liền lập ra một cái tự khác, thế nên dưới Hoàng đế liền có mười tự. Tự mới này gọi là gì? Khi đó dùng ngựa trắng chở kinh, đem kinh Phật, tượng Phật từ Tây vực chở về Trung Quốc, từ chỗ này bạn có thể thấy được lòng hậu đạo của người Trung Quốc. Công lao của ngựa trắng, chúng ta không thể quên ơn nó, thế nên tự này gọi là *Bạch Mã tự*, đây là ngôi Phật tự đầu tiên ở Trung Quốc. Cho nên, tự (chùa) là cơ cấu giáo dục của Phật giáo, không phải là miếu thờ thần, nhất định phải làm cho rõ ràng, sáng tỏ.

Đại diện của tự chính là lễ đường, ở giữa là thờ tượng Phật. Bạn xem chúng ta thờ là một vị Phật và hai vị Bồ-tát. Vì sao không thờ hai tượng Phật? Không thờ thêm mấy tượng Bồ-tát? Nhất định phải là một tượng Phật, hai tượng Bồ-tát. Phật đại biểu cho bản thể của tự tánh, biểu thị cho ý nghĩa này. Phật đại biểu cho chân tâm bản tánh của chúng ta, hai vị Bồ-tát đại biểu cho đức năng có trong tự tánh của chúng ta, phân ra làm hai loại lớn, một cái là trí tuệ, một cái là từ bi. Bạn xem, thông thường chúng ta thờ đức Phật Thích-ca Mâu-ni, hai bên là Văn-thù và Phổ Hiền, Văn-thù đại biểu cho trí tuệ, Phổ Hiền đại biểu cho thực tiễn, một vị là giải, một vị là hành, “trí hành hợp nhất”, biểu thị ý nghĩa này. Trong Tây phương Tam thánh thì đức Phật A-di-đà đại biểu cho bản thể của tự tánh, Quán Âm đại biểu cho từ bi, Đại Thế Chí Bồ-tát đại biểu cho trí tuệ, vô lượng vô biên trí tuệ đức năng, lấy hai vị Bồ-tát này làm đại biểu là đủ rồi, không cần đến vị thứ ba. Nó là ý nghĩa biểu pháp, điều này phải biết, không phải là thần minh, các ngài là giáo học, để bạn nhìn thấy tượng Phật liền biết được ngài dạy cho bạn những điều gì.

Danh hiệu Thích-ca Mâu-ni chính là giáo học của Phật giáo, chính là phương châm dạy học trong giai đoạn hiện nay. Bởi vì người thế gian chúng ta thiếu lòng từ bi, tự tư tự lợi, cho nên phương châm dạy học của Phật giáo là nhân từ, Thích-ca nghĩa là nhân từ. Thứ hai là tâm của hết thảy chúng sanh không thanh tịnh, từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung, tham sân si mạn, cho nên trong danh hiệu có Mâu-ni, ý nghĩa của Mâu-ni chính là tâm thanh tịnh. Có thể thấy được danh hiệu của Phật, Bồ-tát từ đâu mà có? Danh hiệu chính là phương châm dạy học của giai đoạn hiện tại. Bất cứ người nào thành Phật ở nơi đây thì danh hiệu của họ đều phải gọi là Thích-ca Mâu-ni, đây là dựa vào tâm bệnh của chúng sanh mà tùy bệnh cho thuốc, chính là ý nghĩa này. Mỗi một vị Phật, mỗi một vị Bồ-tát đều biểu thị nghĩa thú thâm sâu của giáo học, nếu sau khi bạn hiểu rồi thì vừa nhìn thấy liền biết được, không cần nói lời nào, giáo học này của Phật pháp bạn sẽ đạt được rất viên mãn.

Chúng ta đưa một ví dụ rõ ràng hơn, thông thường khi chúng ta bước vào chùa chiền, kiến trúc đầu tiên của chùa chính là điện Thiên Vương, Tứ đại Thiên vương. Tứ đại Thiên vương gọi là thần hộ pháp, hộ cho ai vậy? Hộ cho chính mình. Làm thế nào để bảo hộ chính mình? Các ngài dạy chúng ta những điều này, bạn nhìn vào tên gọi thì sẽ biết được. Đông phương Trì Quốc Thiên vương, ngài đại biểu cho việc tận hết trách nhiệm. Mỗi người chúng ta sống ở trong xã hội này, bất luận là bạn làm việc ở cương vị nào, bạn đều phải làm tròn bổn phận, chức trách của mình, như vậy mới đúng. Người người đều có thể làm tròn bổn

phận chức trách thì xã hội làm sao không phồn vinh cho được? Làm sao không thịnh vượng cho được? Cho nên, chúng ta phải hiểu được đạo lý này, ngài đại biểu cho gánh vác trách nhiệm. Nam phương Tăng Trưởng Thiên vương đại biểu cho tiến bộ, mỗi ngày mới hơn, không ngừng đang cầu tiến bộ. Không thể nói việc này tôi làm tốt rồi thì không còn việc gì nữa, không thể được, vẫn phải cầu phát triển, vẫn phải cầu tiến bộ. Vị thứ ba là Quảng Mục Thiên vương, vị thứ tư là Đa Văn Thiên vương. Bạn nghe qua tên liền biết được, Quảng Mục là nhìn nhiều, Đa Văn là nghe nhiều, “đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường”; bạn muốn làm tốt công việc của mình, muốn bản thân mình ngày ngày tiến bộ thì phải nhìn nhiều, nghe nhiều, các ngài đại biểu cho ý nghĩa này. Vì vậy, nếu bạn hiểu được thì sẽ cảm thấy rất thú vị!

Trên tay các ngài đều cầm đạo cụ, đạo cụ là có ý nghĩa. Bạn xem Trì Quốc Thiên vương bảo bạn tận hết trách nhiệm, trên tay ngài cầm là đàn tỳ bà, tỳ bà đại biểu cho cái gì? Điều chỉnh nhạc cụ, đại biểu tất cả cần vừa phải. Bạn xem, dây đàn không thể quá căng, căng quá thì sẽ đứt, chùng quá thì sẽ không vang, phải điều chỉnh cho vừa phải; chính là dạy bạn xử sự, đối người, tiếp vật phải chú trọng trung đạo, không thể quá mức cũng không thể bất cập, ngài biểu thị ý nghĩa này. Nam phương Tăng Trưởng Thiên vương đại biểu cho tiến bộ, trên tay ngài cầm kiếm, bảo kiếm, kiếm trí tuệ, bạn không có trí tuệ bạn sẽ không thể tiến bộ, nếu bạn muốn tiến bộ thì trước tiên phải có trí tuệ, cho nên kiếm đại biểu cho trí tuệ. Tây phương Quảng Mục Thiên vương bảo bạn nhìn nhiều, trên tay ngài cầm một con rồng hoặc con rắn, đây là đại biểu cái gì? Rồng và rắn là biến hóa, đại biểu cho biến hóa khôn lường, trong xã hội này tất cả người, tất cả sự, tất cả vật đều biến hóa rất phức tạp, bạn phải tỉ mỉ quan sát, nó đại biểu cho biến hóa. Tay còn lại là cầm hạt châu, biết được trong sự biến hóa có bất biến, bạn nắm được nguyên lý nguyên tắc đó thì mới có thể không chế được rồng hoặc rắn này, nó có đạo vị ở trong đây. Tay Bắc phương Đa Văn Thiên vương cầm cái ô, mọi người đều biết được ô là để ngăn ngừa ô nhiễm, ở trong xã hội phức tạp phải giữ gìn thân tâm của mình thanh tịnh, đừng để bị ô nhiễm. Hiện nay đều xem các ngài như thân mình để cúng bái, bạn nói có oan uổng hay không. Máy ai hiểu được đạo lý này!

Giữa điện là thờ Di-lặc Bồ-tát, Di-lặc Bồ-tát mặt cười hoan hỷ, cái bụng rất to, đại biểu cho cái gì? Đại biểu cho tâm hoan hỷ, gặp bất kỳ người nào cũng phải thường nở nụ cười, đối với người phải nét mặt tươi cười, bụng to là có thể bao dung, biểu thị ý nghĩa này. “*Sanh tâm bình đẳng, hiện tướng vui vẻ*”. Là một người đệ tử Phật khi xử sự, đối người, tiếp vật phải có lòng bao dung, phải sanh tâm hoan hỷ đối với hết thảy chúng sanh. Bạn xem kiến trúc đầu tiên này chính là một bài học cho chúng ta. Cho nên, nghệ thuật đó của nhà Phật thật sự quá tuyệt vời, quá hoàn hảo, một khi bạn hiểu rõ rồi thì không thể không bội phục sát đất. Đâu có giống như các chùa chiền hiện nay, khói hương bay nghi ngút đến ngọt ngào, khiến người nhìn thấy cảm khái muôn vàn!

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến chỗ này.